

Bản án số: 23 /2019/HSST

Ngày 28/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Bà Bạc Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Thương
2. Ông Lò Văn Hải

- Thư ký phiên toà: Ông Lường Văn Đoản - Thư ký, Toà án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/02/2019 Tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2019/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST- HS ngày 15/ 02/2019 đối với bị cáo:

1. Họ tên: **Lò Văn T.** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1972, tại Điện Biên.
Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Đội 11, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Thái;
Quốc tịch: Việt Nam;

Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 6/12

Con ông: Lò Văn C (đã chết). Con bà: Lò Thị S, sinh năm 1923. Bị cáo có vợ: Lò Thị N, sinh năm 1980. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án xét xử.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/11/2018. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Người có nghĩa vụ liên quan: Phạm Bá T, sinh năm 1987. Trú tại: Đội 5A, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20/11/2018, Lò Văn T đi bộ đến đầu đội 11, xã T, huyện Đ gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 35 tuổi không biết tên và địa chỉ 01 túi ni lon màu xanh miêng có nếp gấp cố định, bên trong chứa 03 viên Methamphetamine màu hồng với giá 150.000đ và 01 gói heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh miêng được buộc thắt nút với giá 150.000đ, mục đích về sử dụng và bán. Mua được ma túy, Tiến cất vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi về nhà. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày khi Tiến đang ở nhà có Phạm Bá T

đến nhà T hỏi mua 01 viên Methamphetamine. T đồng ý bán cho Tới 01 viên Methamphetamine màu hồng với giá 120.000đ. Số ma túy còn lại T cất vào trong túi quần bên trái đang mặc cùng số tiền 120.000đ. Hồi 13 giờ cùng ngày, khi T đang ở nhà thì bị tổ công tác Công an huyện Đ bắt quả tang, thu giữ trong túi quần của T 01 gói heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh, 01 túi nilon màu xanh bên trong có 02 viên nén màu hồng và 120.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 20/11/2018 đã xác định: Toàn bộ số cục, bột màu trắng nghi heroine thu giữ của Lò Văn T có khối lượng là 0,17 gam, trích 0,07 gam gửi giám định. Tổng khối lượng 02 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp là 0,19 gam, trích 0,09 gam gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 104/GĐ-PC09 ngày 28/11/2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn T là chất ma túy loại heroine.

Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSĐB ngày 20/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS. Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 27 tháng đến 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điểm b,c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a,b Khoản 2 Điều 106/BLTTHS về xử lý vật chứng.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136/ BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết 326 Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T một lần nữa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã trình bày ở trên. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND huyện Đ, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20/11/2018, Lò Văn T đi bộ đến đầu đội 11, xã T, huyện Đ gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 35 tuổi không biết tên và địa chỉ 01 túi ni lon màu xanh miệng có nếp gấp cố định, bên trong chứa 03 viên Methamphetamine màu hồng với giá 150.000đ và 01 gói heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh miệng được buộc thắt nút với giá 150.000đ, mục đích về sử dụng và bán. Mua được

ma túy, T cất vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi về nhà. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày khi T đang ở nhà có Phạm Bá T đến nhà Tiến hỏi mua 01 viên Methamphetamine. T đồng ý bán cho T 01 viên Methamphetamine màu hồng với giá 120.000đ. Số ma túy còn lại T cất vào trong túi quần bên trái đang mặc cùng số tiền 120.000đ. Hồi 13 giờ cùng ngày, khi T đang ở nhà thì bị tổ công tác Công an huyện Đ bắt quả tang, thu giữ trong túi quần của T 01 gói heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh, 01 túi nilon màu xanh bên trong có 02 viên nén màu hồng và 120.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Vật chứng thu giữ của Lò Văn T sau khi cân là 0,17 gam heroine và 0,19 gam Methamphetamine. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản cáo trạng và vật chứng của vụ án được ghi tại biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét; Biên bản niêm phong vật chứng.

Hành vi mua 0,17 gam heroine và 0,19 gam methamphetamine của một người đàn ông dân tộc Thái không biết tên đem về cất giấu trong túi quần đang mặc sau đó bán một viên Methamphetamine Phạm Bá T vào ngày 20/11/2018 với giá 120.000đ của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bị cáo cất giấu 02 chất ma túy khác nhau. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015. Tổng khối lượng hai chất ma túy bị cáo mua bán là 0,36 gam nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015 có khung hình phạt từ 02 đến 07 năm tù.

Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự và phải chịu hình phạt mà pháp luật quy định do hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[3]. Xét tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi đó đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa bàn xã Thanh Luông nói riêng và huyện Điện Biên nói chung. Bị cáo nhận thức đợc tác hại của ma túy, nhận thức đợc hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song vì hám lời bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cho thấy. Sinh ra và lớn lên tại Đ, học hết lớp 6/12 ở nhà làm ruộng. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS. Trong hồ sơ thể hiện bố bị cáo là Lò Văn C được thưởng huy chương Bảo vệ an ninh tổ quốc vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc nhưng không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 51/BLHS nên HĐXX không xem xét.

[5]. Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 251/BLHS. Nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào lao động sản xuất nông nghiệp ngoài ra không có thu nhập nào khác, nên không có khả năng thi hành vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xét đề nghị của đại diện VKS là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

Nguồn gốc số heroine và số Methamphetamine trên theo lời khai của bị cáo đã mua của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 35 tuổi do không biết tên và địa chỉ Cơ quan điều tra không điều tra làm rõ được cho nên HĐXX không xem xét trong vụ án.

[6]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm b, c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, b Khoản 2 Điều 106/BLTTHS về xử lý vật chứng. Tịch thu tiêu huỷ 0,17 gam hêrôin đã trích 0,07 gam gửi giám định không hoàn lại và 0,19 gam Methamphetamine trích 0,09 gam gửi giám định không hoàn lại. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 120.000đ do bị cáo phạm tội mà có.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136/BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251/BLHS Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Lò Văn T 27 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (20/11/2018).

3. Căn cứ: Điểm b, c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a,b Khoản 2 Điều 106/BLTTHS về xử lý vật chứng.

Tịch thu tiêu huỷ 0,17 gam hêrôin đã trích 0,07 gam gửi giám định không hoàn lại và 0,19 gam Methamphetamine trích 0,09 gam gửi giám định không hoàn lại. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 120.000đ do bị cáo phạm tội mà có. (Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ vào ngày 19/02/2019).

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000đ án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/02/2019).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Công an huyện Đ;
- Phòng HNVCA tỉnh Điện Biên;
- Sở TP tỉnh Điện Biên;
- CCTHADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu;
- VKSND tỉnh ĐB

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạc Thị Liên

